TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/KDTM-ST
Ngày: 27/9/2022.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng thi công công trình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Hoàng.

2. Bà Trần Lệ Nga.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố R G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G tham gia phiên tòa: thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố R G xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 43/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hợp đồng thi công công trình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty CP CK KG.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Quốc H. Chức vụ: Giám đốc Công ty CP CK KG.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành V T, sinh năm 1981. Chức vụ: Phó giám đốc Công ty. (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2020).

Địa chỉ: Số 181, đường C M T 8, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: **Công ty CP TMDV KG.**

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Tấn H 1. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc S. Chức vụ: Phó giám đốc Công ty. (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2021 và ngày 24/9/2022).

Địa chỉ: Số 26, đường L L, phường V T V, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện vụ án dân sự đề ngày 11/6/2020 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành V T trình bày:

Vào năm 2013, giữa Công ty CP CK KG (Công ty Cơ Khí) (trước đây là Công ty TNHH MTV Cơ khí Kiên Giang) và Công ty CP TMDV KG (trước đây là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kiên Giang) đã ký hợp đồng thi công công trình thuộc dự án Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp B, theo các Hợp đồng thi công công trình số 16/2013/HĐKHKD ngày 20/9/2013; Hợp đồng số 17/2013/HĐKHKD ngày 20/9/2013 và Hợp đồng số 19/2013/HĐKHKD ngày 28/3/2013. Công trình đã hoàn tất hai bên đã lập biên bản nghiệm thu thiết bị và đưa vào sử dụng.

Tổng giá trị các hợp đồng là 7.990.400.000 đồng. Công ty CPTM Dịch vụ Kiên Giang đã thanh toán số tiền là 7.590.400.000 đồng, hiện còn nợ số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ vào các ngày 31/3/2020, ngày 31/5/2020 và ngày 30/6/2022. Nhiều lần, Công ty Cơ khí yêu cầu và đưa nhiều phương án để Công ty CP TMDV KG thanh toán nợ nhưng phía Công ty chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Do đó Công ty Cơ khí khởi kiện đến Tòa án.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thành V T yêu cầu: Yêu cầu Công ty CP TMDV KG trả số tiền thi công công trình còn nợ là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) trong thời gian sớm nhất, không yêu cầu tính lãi và không có yêu cầu nào khác.

** Ông Trần Ngọc S là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty CP TMDV KG trình bày*:

Công ty CP TMDV KG xác nhận, thừa nhận còn nợ Công ty CP CK KG tiền thi công công trình theo Hợp đồng số 16/2013/HĐKHKD ngày 20/9/2013; Hợp đồng số 17/2013/HĐKHKD ngày 20/9/2013 và Hợp đồng số 19/2013/HĐKHKD ngày 28/3/2013, số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Do hiện tại Công ty CP TMDV KG gặp nhiều khó khăn, tình hình công nợ phải thu các khách hàng còn nợ Công ty đến nay chưa thu hồi được. Nhà máy gạo mà phía Công ty CP CK KG đã thi công đã ngừng hoạt động nhiều năm. Phía Công ty CP TMDV KG đang tiến hành thủ tục bán đấu giá tài sản là Nhà máy gạo nêu trên nhưng việc bán đấu giá chưa thành.

Tại phiên tòa ông Trần Ngọc S thể hiện quan điểm: Công ty CP TMDV KG đồng ý thanh toán cho Công ty CP CK KG số tiền còn nợ 400.000.000 đồng, nhưng

xin gia hạn khi nào bán đấu giá được Nhà máy gạo nêu trên thì sẽ thanh toán dứt điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty CP Cơ khí Kiên Giang yêu cầu Công ty CP TMDV KG phải trả số tiền thi công công trình còn nợ là 400.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp giữa các bên được xác định là: *"Tranh chấp hợp đồng thi công công trình"*. Bị đơn Công ty CP TMDV KG có trụ sở tại số 26, đường L L, phường V T V, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Công ty CP Cơ khí Kiên Giang yêu cầu Công ty CP TMDV KG phải trả số tiền thi công công trình còn nợ là 400.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, việc Công ty Cơ khí Kiên Giang thi công công trình thuộc dự án Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp B, giữa các bên có lập thành hợp đồng, có đại diện các bên ký tên xác nhận. Nội dung và hình thức của hợp đồng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa cũng như theo biên bản xác nhận công nợ ngày 31/3/2020, ngày 31/5/2020 và ngày 30/6/2022 ông Trần Ngọc S là người đại diện của Công ty CP TMDV KG đều xác nhận số tiền nợ 400.000.000 đồng, các bên chỉ không thống nhất được với nhau về thời gian và phương thức thanh toán; phía Công ty TM Dịch vụ Kiên Giang xin gia hạn khi nào bán đấu giá được Nhà máy gạo nêu trên thì sẽ thanh toán dứt điểm tiền nợ. Trong phần nghị án HĐXX thống nhất ghi nhận nghĩa vụ trả nợ của Công ty CP TMDV KG. Do phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

Đối với đề nghị xin gia hạn của Công ty CP TMDV KG khi nào bán đấu giá được Nhà máy gạo thì sẽ thanh toán dứt điểm tiền nợ. Tuy nhiên, đề nghị trên không được phía Công ty CP Cơ khí Kiên Giang đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Về điều kiện và khả năng thanh toán của Công ty CP TMDV KG sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty CP TMDV KG phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Công ty CP Cơ khí Kiên Giang là 400.000.000 đồng, được tính như sau: 400.000.000 đồng x 5%

= 20.000.000 đồng. Như vậy, Công ty CP TMDV KG phải nộp án phí số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Hoàn trả lại cho Công ty CP Cơ khí Kiên Giang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0008432 ngày 09/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 112, Điều 113, Điều 138 của Luật xây dựng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty CP CK KG đối với bị đơn Công ty CP TMDV KG, về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công công trình".

2. Buộc Công ty CP TMDV KG phải có trách nhiệm trả cho Công ty CP CK KG số tiền thi công công trình còn nợ là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

- Công ty CP TMDV KG phải nộp án phí số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Hoàn trả lại cho Công ty CP CK KG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0008432 ngày 09/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- THA DS TP. R G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa